



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH
Address (Địa chỉ) : 29A Đường Tức Mạc, Phường Cửa Nam, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN142012008
Information provided by applicant : Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NON ALCO
(Thông tin được khách hàng cung cấp) : LSX: 010325
NSX: 250325
HSD: 250328
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong hộp kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 12/08/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 12/08/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 18/08/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : Không lưu mẫu

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK

HOÀNG VĂN HUYNH

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09



Code/ Mã mẫu:		KN142012008/1		
Sample name/ Tên mẫu:		Thực phẩm bảo vệ sức khỏe		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NON ALCO LSX: 010325 NSX: 250325 HSD: 250328		
Test Parameter/ <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Test Method/ <i>Phương pháp</i>	Unit/ <i>Đơn vị</i>	LOD	Result/ <i>Kết quả</i>
Định lượng Coliforms ⁽¹⁾	ISO 4832:2006	CFU/g	/	<10
Định lượng E.Coli dương tính β -glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	1.3x10 ²
Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	NTL-HH512 Ref. Dược điển Hoa Kỳ DSC	mg/kg	0.010	ND
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	NTL-HH514 Ref. Dược điển Hoa Kỳ DCS	mg/kg	0.002	ND
Chì (Pb) ⁽¹⁾	NTL-HH513 Ref. Dược điển Hoa Kỳ DSC	mg/kg	0.016	ND



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH
Address (Địa chỉ) : 29A Đường Tứ Mạc, Phường Cửa Nam, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN142014017
Information provided by applicant : Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NON ALCO
(Thông tin được khách hàng cung cấp) : Dạng bào chế: Viên nén ngậm
LSX: 010325
NSX: 250325
HSD: 250328
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong hộp kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 14/08/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 14/08/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 20/08/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : Không lưu mẫu

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK



HOÀNG VĂN HUYNH

NATEK JSC

**TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ Mã mẫu:	KN142014017/1						
Sample name/ Tên mẫu:	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe						
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NON ALCO						
	Dạng bào chế: Viên nén ngậm						
	LSX: 010325						
	NSX: 250325						
				HSD: 250328			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả			
Định lượng Enterobacteriaceae ⁽¹⁾	ISO 21528-2:2017	CFU/g	/	<10			
Định lượng nấm men, mốc ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10			
Asen (As) ⁽¹⁾	NTL-HH510 Ref. Dược điển Hoa Kỳ DSC	mg/kg	0.015	0.035<LOQ(0.050)			